

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL ENVIRONMENTAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLOBAL ENVIRONMENTAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110891172

3. Ngày thành lập: 15/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2, ngách 84/44 đường Yên Bình, tổ 15, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914454436

Fax:

Email: tbtmttoancau86@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát - Sản xuất biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở)	2710
5.	Sản xuất pin và ắc quy (không hoạt động tại trụ sở)	2720
6.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
13.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
14.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2824
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
17.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
24.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
27.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế - Thu gom rác thải độc hại khác	3812
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế - Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Bao gồm: Bán buôn van và ống điện tử; Bán buôn thiết bị bán dẫn; Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; Bán buôn mạch in; Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; Bán buôn đầu đĩa CD, DVD	4652

38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi - Bán buôn phần mềm	4651
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (không hoạt động tại trụ sở)	4669
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	4661
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4752

46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính)	7020
48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Điều 72, 83 Nghị định Số: 15/2021/NĐ-CP) - Khảo sát xây dựng gồm: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 73, 154 Luật Xây dựng Số: 50/2014/QH13) - Tư vấn đấu thầu. Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu. Đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Điều 4 luật đấu thầu số 43/2013/QH13) - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
49.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động thiết kế nội thất - Hoạt động trang trí nội thất	7410
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
60.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
61.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý bán hàng hóa	4610
66.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
69.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490(Chính)
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), Bán buôn máy móc, thiết bị y tế: Mua bán máy móc, thiết bị dụng cụ, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm. (không hoạt động tại trụ sở)	4659
72.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật chế phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thuốc, mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4772
73.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
74.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
75.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
76.	Tái chế phế liệu (trừ loại Nhà nước cấm) (không hoạt động tại trụ sở)	3830

77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
82.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
83.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
84.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
85.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác; - Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. (Căn cứ Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ y tế)	4632
86.	Bán buôn đồ uống	4633
87.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (trừ loại Nhà nước cấm)	4634
88.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
89.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
90.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu) (không hoạt động tại trụ sở)	4662
91.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
92.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

93.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
94.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
95.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
96.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
99.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
100.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
101.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
102.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
103.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4773
104.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các hàng hóa và dịch vụ Nhà nước cấm)	4774
105.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
106.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
107.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
108.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ (loại trừ hoạt động đấu giá)	4784
109.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
110.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

111.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
112.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
113.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
114.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
115.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
116.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
117.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
118.	Xuất bản phần mềm	5820
119.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
120.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
121.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (loại trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật)	6920
122.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
123.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
124.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
125.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
126.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác xuất nhập khẩu (Căn cứ Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương) - Hoạt động nhượng quyền thương mại (Căn cứ Nghị định 35/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại; Nghị định 08/2018/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh do Bộ Công Thương quản lý) - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Căn cứ Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử)	8299
127.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM QUỐC VƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 21/08/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034086008740

Ngày cấp: 02/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số 119, Phố Hàng Tiễn, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 119, Phố Hàng Tiễn, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định,
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAM QUỐC VƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/08/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034086008740

Ngày cấp: 02/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số 119, Phố Hàng Tiễn, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 119, Phố Hàng Tiễn, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định,
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội